TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/DS-ST
Ngày: 25 - 4 - 2025.
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Lơ.

Ông Đàm Thanh Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tỏa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Sài G (Sacombank).**

Địa chỉ: Số 266-268 Đường Nam K, Quận C, TP. Hồ Chí Minh.

** Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP Sài G:* Ông Thạch Minh Q, sinh năm 1996, địa chỉ liên hệ: Số 03 đường Mai Thanh T, khóm A, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà **Lê Ngọc Nh**, sinh năm 1999. (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm C, phường D, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Nơi ở hiện nay: khóm A, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 27/9/2023 giữa Ngân hàng TMCP Sài G, chi nhánh Sóc Trăng, phòng giao dịch N với bà Lê Ngọc Nh có ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân

với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng. Loại thẻ VISA, số thẻ 436438-1055. Lãi suất vay trong hạn: 29.8%/năm, lãi suất nợ gốc quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Mục đích cho vay: Tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng bà Lê Ngọc Nh đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 50.000.000 đồng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Lê Ngọc Nh đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 3.652.509 đồng. Qua nhiều lần nhắc nhở, làm việc với bà Nh nhưng bà Nh vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Nh vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 25/6/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 58.846.368 đồng sang làm nợ gốc và áp dụng lãi suất nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu trả nhưng bà Nh không trả.

Nay Ngân hàng TMCP Sài G yêu cầu buộc bà Lê Ngọc Nh phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 25/4/2025 là 83.310.748 đồng. Trong đó, tiền vốn gốc là: 58.846.368 đồng, tiền lãi quá hạn: 24.464.380 đồng.

- Bị đơn bà Lê Ngọc Nh vắng mặt: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thông báo thụ lý về việc thụ lý vụ án; Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, bà Lê Ngọc Nh vẫn không có biên bản trình bày ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay tín dụng (hình thức thẻ) còn nợ. Đồng thời, hợp đồng được ký kết và thực hiện tại thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, tại thời điểm ký kết bị đơn cũng cư trú tại thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng nên xác định đây là vụ án dân sự "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt) và bị đơn (vắng mặt không lý do) Tòa án đã tống đạt hợp lệ lần thứ 2. Do đó, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

- Về nội dung:

[3] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay tín dụng gốc còn nợ tính đến ngày 25/4/2025 là: 58.846.368 đồng. Nhận thấy, nguyên đơn có cho bị đơn vay vốn với hình thức vay qua thẻ tín dụng, hạn mức thẻ: 50.000.000 đồng. Sau khi được

cấp thẻ tín dụng bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi thực hiện giao dịch khi đến hạn thanh toán nhưng bị đơn không hoàn lại số tiền vay cho nguyên đơn. Đến ngày 25/6/2024 nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn với tổng số tiền nợ gốc là 58.846.368 đồng. Xét thấy, khi đến hạn bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn, nên nguyên đơn chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ sang nợ quá hạn là phù hợp theo quy định tại Điều 24 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Sài G ngày 29/11/2019. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền vay còn nợ 58.846.368 đồng theo hình thức vay qua thẻ tín dụng là có cơ sở theo quy định tại Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng và Điều 466 của Bộ luật Dân sự nên HĐXX chấp nhận.

[4] Xét về việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi và phí sử dụng thẻ. Nhận thấy: giữa nguyên đơn với bị đơn có thỏa thuận lãi suất cho vay tại thời điểm đăng ký mở thẻ là 29.8%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn và phí sử dụng thẻ. Đồng thời, các bên cũng có thỏa thuận cách tính lãi và các loại phí sử dụng thẻ theo thỏa thuận tại Điều 23 và Điều 25 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Sài G ngày 29/11/2019. Xét thấy, các bên có thỏa thuận mức lãi trong hợp đồng là cao hơn so với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 100 của Luật các tổ chức tính dụng năm 2024 "*2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng*" và hướng dẫn tại Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Do đó, đối với việc nguyên đơn tính lãi và phí theo bảng tính lãi ngày 25/4/2025 với tổng số tiền lãi quá hạn được tính là 24.464.380 đồng là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 100 và Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài G (Sacombank).

Buộc bị đơn bà Lê Ngọc Nh có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài G tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 25/4/2025 là 83.310.748 đồng (*tám mươi ba triệu ba trăm mười nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng*), trong đó tiền vốn gốc: 58.846.368 đồng, tiền lãi quá hạn: 24.464.380 đồng

Kể từ ngày 26/4/2025 cho đến khi bị đơn bà Lê Ngọc Nh thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Sài G, thì hàng tháng bà Lê Ngọc Nh còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 27/9/2023.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Lê Ngọc Nh phải chịu án phí sơ thẩm là 4.165.537 đồng (*bốn triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm ba mươi bảy đồng*).

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài G không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.566.000 đồng (*một triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009782 ngày 10/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Nguyễn Phước Toàn